

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hường

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký

Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXX-ST ngày 11/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị S, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Phan Cao T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị S, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Quàng Thị S có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Cao T có tự do, tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Vợ chồng chung sống đến tháng 01 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay mỗi người sống một nơi, chị đang sinh sống tại xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; còn anh T sinh sống tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân

không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Phan Tuấn M, sinh ngày 16/9/2015 hiện con chung đang ở cùng anh T. Ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Phan Cao T trình bày tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt như sau:* Về quá trình, điều kiện kết hôn, như Chị S trình bày như trên là đúng vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay mỗi người sống một nơi. Nay Chị S có đơn xin ly hôn thì anh T đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ với nhau, nếu Chị S kiên quyết xin ly hôn thì anh T cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Tuấn M, sinh ngày 16/9/2015, hiện con chung đang ở cùng anh. Nếu ly hôn anh đề nghị xin được nuôi con chung và yêu cầu Chị S cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu giải quyết.

- *Tại đơn đề nghị của cháu Phan Tuấn M thể hiện:* Cháu Phan Tuấn M, sinh ngày 16/9/2015 là con đẻ của chị Quàng Thị S và anh Phan Cao T. Hiện cháu Minh đang học lớp 2D, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Q. Nếu Chị S, anh T ly hôn thì cháu Minh có nguyện vọng ở cùng anh Phan Cao T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Quàng Thị S và anh Phan Cao T là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Chị S, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị S, anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị S, anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/7/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay không hồi han, chia sẻ với nhau, Chị S đang sinh sống tại tỉnh Điện Biên trong khi đó anh T sinh sống tại tỉnh Thái Bình. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị S đề nghị ly hôn nhưng anh T không đồng ý ly hôn và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị S, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị S, xử cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Quàng Thị S và anh Phan Cao T có 01 con chung là cháu Phan Tuấn M, sinh ngày 16/9/2015. Ly hôn anh, chị thống nhất giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, Chị S nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Cháu Phan Tuấn M cũng có nguyện vọng được ở cùng anh T. Xét nguyện vọng của con chung, kể từ khi vợ chồng ly thân, một mình anh T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao con chung Phan Tuấn M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là 1.500.000 đồng/tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quàng Thị S, anh Phan Cao T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị S được ly hôn anh Phan Cao T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Phan Cao T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Tuấn M, sinh ngày 16/9/2015. Chị Quàng Thị S có trách nhiệm góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*một triệu*

năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị S phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) Chị S đã nộp theo Biên lai thu số 0004798 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị S, anh Phan Cao T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Doanh